

**CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG**

Thời gian: 9 giờ 00 phút ngày 23 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH VIETNAM- Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 đường Cầu Diễn, Phường Xuân Phương, TP. Hà Nội.

| Thời gian | Nội dung |
|---------------|--|
| 9h00 – 9h15 | Tiếp đón, đăng ký đại biểu, cổ đông, Kiểm tra tư cách cổ đông |
| 9g15 – 9h25 | Tuyên bố khai mạc đại hội, Giới thiệu và thông qua đoàn chủ tọa, ban thư ký đại hội |
| 9h25 – 9h40 | Thông qua chương trình, quy chế Đại hội |
| 9h40 – 9h50 | Báo cáo kết quả thực hiện KHSXKD năm 2025 và KHSXKD năm 2026. |
| 9h50 – 10h00 | Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. |
| 10h00 – 10h10 | Báo cáo hoạt động của HĐQT C.Ty năm 2025 phương hướng nhiệm vụ năm 2026. |
| 10h10 – 10h20 | Báo cáo của BKS về hoạt động của HĐQT và Giám đốc C.Ty năm 2025. |
| 10h20 – 10h40 | <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2026- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2026;- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;- Tờ trình thông qua qua BCTC 2025; Báo cáo HĐQT năm 2025 phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Báo cáo KQSXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.- Tờ trình Huỷ tư cách Công ty đại chúng, huỷ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, huỷ Đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam |
| 10h40-10h50 | Nghỉ giải lao |
| 10h50 – 11h10 | Phản phát biểu ý kiến của các vị cổ đông và các quý vị đại biểu |
| 11h10 – 11h30 | Đại hội thảo luận thông qua các nội dung biểu quyết |
| 11h30 – 11h45 | Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội |
| 11h45 | Bế mạc Đại hội |

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Trí Thịnh

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Kính thưa quý cổ đông!

Thay mặt Ban giám đốc Công ty, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

I. Tình hình chung:

Trong năm 2025 Công ty không có việc làm, Công việc quyết toán các hạng mục tồn đọng vẫn chưa thực hiện được nên Công ty rất khó khăn về tài chính. Hiện nay, tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ chỉ duy trì một ít người để giải quyết việc quyết toán các hạng mục với TKV, các công việc nội bộ và trông coi bảo vệ tài sản của Công ty.

*** Thuận lợi:**

- Với sự nỗ lực thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc và sự đoàn kết, đồng thuận luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao của toàn thể các CBCNV Công ty.
- Với năng lực của Công ty đã có như kinh nghiệm thi công các công trình, bộ máy nhân sự có trình độ, máy móc thiết bị tốt đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty triển khai tốt tại các dự án và tham gia đấu thầu tại các dự án mới.

*** Khó khăn:**

- Công tác nghiệm thu thanh toán để thu hồi vốn các hạng mục công trình dở dang bị chậm vì phải thực hiện quyết toán theo kết luận của kiểm toán nhà nước.
- Khó khăn lớn nhất của Công ty là thiếu việc làm và chưa có thêm được việc mới trong thị trường 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai.

Bảng tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm | Thực hiện | So sánh với kế hoạch năm |
|-----|----------------------|-------------|--------------|-----------|--------------------------|
| + | Doanh thu | Tr.đồng | 466 | 226 | 48,50% |
| + | Chi phí | Tr.đồng | 1.234 | 1.245 | 100,89% |
| + | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -768 | -1.019 | |
| + | Thuế TNDN | Tr.đồng | | 8 | |
| + | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -768 | -1.027 | |

(Chi tiết xem báo cáo tài chính năm 2025)

Đánh giá chung:

Trong năm 2025 Công ty không có việc làm trong khi đó các chi phí cố định vẫn phải phát sinh nên Công ty bị lỗ 1.019 tr.đồng (khoản lỗ này là khoản chi phí QLDN của Công ty (Điện, nước, VPP, tiền lương, bảo hiểm....))

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

Trong năm 2026, Công ty vẫn chưa tìm kiếm được việc làm, công việc quyết toán các hạng mục thi công tồn đọng vẫn chưa thực hiện xong. Công ty sẽ tiếp tục phối hợp với các Ban QLDA của TKV để thực hiện xong việc quyết toán các hạng mục tồn đọng trên

1. Một số chỉ tiêu SXKD năm 2026

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 500 |
| 2 | Chi phí | Tr.đồng | 1.350 |
| - | Giá vốn hàng bán | Tr.đồng | 50 |
| - | Chi phí QLDN | Tr.đồng | 1.300 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -850 |
| 4 | Thuế TNDN | Tr.đồng | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -850 |

2. Các Dự án Sản xuất :

- Cùng CMH VIETNAM phát triển các thị trường mới với các đối tác của CMH VIETNAM trong nước để trực tiếp triển khai 1 số hạng mục được CMH VIETNAM giao.
- Tiếp tục phối hợp với TKV để tìm kiếm việc làm tại Nhân Cơ và Tân Rai

3. Tìm kiếm thị trường :

- Tích cực tìm kiếm dự án mới để đảm bảo ổn định sản xuất và phát triển Công ty.

4. Công tác nhân sự :

Hiện tại Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ chỉ có một số CBCNV làm việc phục vụ công tác quyết toán đối với các Dự án liên quan đến TKV giai đoạn trước cổ phần hoá và bảo vệ trông coi tài sản của Công ty.

6. Đầu tư, Thanh lý Tài sản :

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2026 và cho các năm tiếp theo Công ty sẽ đầu tư thêm một số máy móc thiết bị để phục vụ thi công đồng thời thanh lý một số máy móc thiết bị cũ và không phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty, và sẽ trình Hội đồng quản trị theo từng phương án cụ thể.

7. Công tác An toàn Lao động

Công tác An toàn lao động vẫn được đặt lên hàng đầu, bảo hộ lao động phải trang bị đầy đủ, toàn bộ người lao động phải được huấn luyện ATLĐ trước khi làm việc, thường xuyên phổ biến nhắc nhở về An toàn, giám sát chặt chẽ công tác An toàn lao động trong tất cả các dự án mà Công ty đang triển khai.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

- Hiện nay, tất cả máy móc thiết bị của Công ty đã hết khấu hao và hầu như đã cũ và hư hỏng nhiều. Chi phí sửa chữa trong quá trình thi công khá cao nên không mang lại hiệu quả của

thiết bị. Mặt khác, các máy móc thiết bị không cho thuê được vì không phù hợp với điều kiện thi công hiện tại nên gây ra sự lãng phí về hiệu quả sử dụng thiết bị. Do vậy, Công ty sẽ thanh lý các thiết bị không mang lại hiệu quả để thu hồi vốn.

- Cùng với HĐQT tích cực tìm kiếm từ 1 đến 2 dự án để duy trì hoạt động của công ty, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của Tập đoàn TKV đối với công ty liên kết để tham gia đấu thầu các công việc thuê ngoài của Tập đoàn.

- Phối hợp với các Ban QLDA của Tập đoàn (Chủ đầu tư) hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình của công ty thực hiện trước thời điểm cổ phần trên nguyên tắc đảm bảo giá trị vốn Chủ sở hữu của Công ty trước khi Tập đoàn chào bán cổ phần lần đầu.

- Trong trường hợp không kiếm được dự án nào trong thời gian trên, công ty sẽ xây dựng phương án, giải pháp thực hiện để bảo toàn vốn của các cổ đông.

IV KIẾN NGHỊ

1. Đối với Hội Đồng quản trị : Mong muốn nhận được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và hỗ trợ Công ty nhiều hơn về mặt thị trường, đồng thời hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty giải quyết các tồn tại về sản lượng dở dang tại các dự án mà TKV là Chủ đầu tư.

2. Đối với TKV:

- Tạo điều kiện cho Công ty tham gia đấu thầu các gói thầu tại 2 dự án Tân Rai, Nhân Cơ và các dự án của TKV đầu tư, phù hợp với năng lực hiện có của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường. Hỗ trợ về giải quyết các thủ tục thanh quyết toán các dự án mà Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường ký với TKV và đã thi công hoàn thành.

3. Đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Vietnam:

- Hỗ trợ cho Công ty về công tác thị trường, tạo điều kiện cho Công ty tham gia 1 phần công việc tại các dự án mà CMH VIETNAM thi công.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026. Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường xem xét, thông qua.

TM. BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY
GIÁM ĐỐC



Trần Văn Trung

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021. Kế toán trưởng Công ty báo cáo một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu thực hiện năm 2025 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Hình thức sở hữu vốn và huy động vốn:

Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Xây lắp Môi trường Nhân Cơ -TKV theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 6400308865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp ngày 02/12/2015, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 19/06/2024.

Vốn điều lệ của Công ty là 50 tỷ đồng, theo cơ cấu vốn điều lệ như sau:

| Stt | Tên tổ chức, cá nhân | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|-----|---|------------------|----------------|
| 1. | Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam | 1.500.000 | 30,00% |
| 2. | Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH VIETNAM | 3.421.900 | 68,44% |
| 3. | Cán bộ công nhân viên trong Công ty | 78.100 | 1,56% |
| | Tổng cộng | 5.000.000 | 100,00% |

2. Các chế độ chính sách áp dụng tại Công ty:

2.1. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2.5. Các khoản nợ phải thu:

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty.

2.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

2.7. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao được tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 10 năm
- Máy móc thiết bị: 08 – 10 năm
- Phương tiện vận tải: 08 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 04 – 05 năm

Hiện nay, tất cả các tài sản của Công ty đều đã hết khấu hao

2.8. Chi phí trả trước

Các chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hoạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hoạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty.

2.10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

2.11. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT): Hàng hoá, dịch vụ do Công ty cung cấp chịu thuế Giá trị gia tăng theo mức thuế là 10%. Năm 2025 áp dụng chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN): Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Thực hiện |
|-----------|------------------------------------|---------------|----------------|
| 1. | Kết quả kinh doanh | | |
| + | Doanh thu | đồng | 226.466.011 |
| + | Chi phí | đồng | 1.244.989.067 |
| | - Giá vốn hàng bán | đồng | 16.181.824 |
| | - Chi phí QLDN | đồng | 1.228.807.243 |
| + | Lợi nhuận trước thuế | đồng | -1.018.523.056 |
| + | Thuế TNDN | đồng | 8.090.909 |
| + | Lợi nhuận sau thuế | đồng | -1.026.613.965 |
| 2. | Lao động và tiền lương | | |
| + | Tiền lương | đồng | 758.844.000 |
| + | Số lao động bình quân | người | 4 |
| | Trong đó: - Ban Lãnh đạo | " | 2 |
| | - Người lao động | " | 2 |
| + | Tiền lương NLD bình quân/tháng | đ/người/tháng | 10.270.000 |
| 3. | Một số chỉ tiêu khác | | |
| + | Lợi nhuận sau thuế/vốn Chủ sở hữu | % | -1,82% |
| + | Nợ phải trả /vốn đầu tư chủ sở hữu | lần | 0,38 |
| + | Định mức vốn lưu động | Tr.đồng | 56.392 |
| + | Hệ số thanh toán hiện thời | lần | 3,62 |
| + | Hệ số bảo toàn vốn | | 0,982 |

4. Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025.

| TÀI SẢN | | Mã số | Số cuối kỳ | Số đầu kỳ |
|------------|--|------------|-----------------------|-----------------------|
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN (100= 110+120+130+140+150) | 100 | 77.904.142.093 | 79.237.529.314 |
| I | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 237.513.563 | 25.510.000 |
| 1 | Tiền | 111 | 237.513.563 | 25.510.000 |
| II | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 0 | 0 |
| III | Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 61.925.147.949 | 63.473.729.143 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 62.018.337.993 | 63.455.337.993 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 30.000.000 | 30.000.000 |
| 3 | Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 209.472.811 | 321.054.005 |
| 4 | Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*) | 137 | -332.662.855 | -332.662.855 |
| IV | Hàng tồn kho | 140 | 15.735.697.785 | 15.735.697.785 |

| TÀI SẢN | | Mã số | Số cuối kỳ | Số đầu kỳ |
|-----------|--|------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Hàng tồn kho | 141 | 15.735.697.785 | 15.735.697.785 |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 5.782.796 | 2.592.386 |
| 1 | Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 0 | 686.831 |
| 2 | Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | 3.877.241 | 0 |
| 3 | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 1.905.555 | 1.905.555 |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260) | 200 | 0 | 0 |
| II | Tài sản cố định | 220 | 0 | 0 |
| 1 | Tài sản cố định hữu hình | 221 | 0 | 0 |
| | - Nguyên giá | 222 | 107.241.975.420 | 107.241.975.420 |
| | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223 | -107.241.975.420 | -107.241.975.420 |
| | TỔNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | 77.904.142.093 | 79.237.529.314 |

| NGUỒN VỐN | | Mã số | Số cuối kỳ | Số đầu kỳ |
|-----------|--|------------|-----------------------|-----------------------|
| A | NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330) | 300 | 21.511.993.852 | 21.818.767.108 |
| I | Nợ ngắn hạn | 310 | 21.511.993.852 | 21.818.767.108 |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 17.123.786.556 | 17.123.786.556 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 0 | 0 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 780.000 | 77.153.262 |
| 4 | Phải trả người lao động | 314 | 63.237.000 | 62.637.000 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 60.000.000 | 60.000.000 |
| 6 | Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 309.485.905 | 540.485.899 |
| 7 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 3.954.704.391 | 3.954.704.391 |
| II | Nợ dài hạn | 330 | 0 | 0 |
| B | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | 56.392.148.241 | 57.418.762.206 |
| I | Vốn chủ sở hữu | 410 | 56.392.148.241 | 57.418.762.206 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 506.801.386 | 506.801.386 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 5.885.346.855 | 6.911.960.820 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | 6.911.960.820 | 6.887.504.290 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | -1.026.613.965 | 24.456.530 |
| II | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | 0 | 0 |
| | TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400) | 440 | 77.904.142.093 | 79.237.529.314 |

5. Kết quả kinh doanh năm 2025

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|-------|-------------|------------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.25 | 226.173.744 | 1.191.747.826 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.26 | | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | VI.27 | 226.173.744 | 1.191.747.826 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.28 | | 2.100.000 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 226.173.744 | 1.189.647.826 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.29 | 291.926 | 254.840 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.30 | | |
| - Trong đó chi phí lãi vay | 23 | | | |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | | |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | | 1.228.807.243 | 1.169.117.108 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD ((30=20+(21-22)-(24+25)) | 30 | | (1.002.341.573) | 20.785.558 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 341 | 3.765.556 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 16.181.824 | 94.584 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | (16.181.483) | 3.670.972 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | (1.018.523.056) | 24.456.530 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.31 | 8.090.909 | |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | VI.32 | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52) | 60 | | (1.026.613.965) | 24.456.530 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*) | 70 | | | |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu(*) | 71 | | | |

Trên đây là báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trịnh Quốc Sơn

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông.

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, tôi xin báo cáo về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động trong năm 2026:

1. Tổ chức của Hội đồng quản trị:

- Ông Ngô Trí Thịnh Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Minh Phúc Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Kim Ngọc Nhân Thành viên HĐQT
- Ông Trần Văn Trung Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Khánh Toàn Thành viên HĐQT

2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2025:

Từ khi Cổ phần hóa (Tháng 12/2015) cho đến hết năm 2020 ngoài công việc khai thác quặng bauxite nguyên khai tại mỏ Tân Rai – Lâm Đồng, Công ty đã không được lựa chọn để thực hiện thêm hạng mục công việc mới nào tại 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai.

Trong suốt thời gian này, Các phòng ban của công ty dành phần lớn thời gian để phục vụ yêu cầu quyết toán của Chủ đầu tư đối với các hợp đồng đã thực hiện trong thời gian trước khi Cổ phần hóa, tuy nhiên đã 10 năm trôi qua, công việc này vẫn chưa hoàn thành.

Trong năm 2025 Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ chỉ duy trì 1 số người để phối hợp với các Ban Quản lý thuộc TKV làm hồ sơ quyết toán các hợp đồng đã thực hiện từ trước cổ phần hóa.

3. Kết quả SXKD năm 2025:

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm | Thực hiện | So sánh với kế hoạch năm |
|-----|----------------------|-------------|--------------|-----------|--------------------------|
| + | Doanh thu | Tr.đồng | 466 | 226 | 48,50% |
| + | Chi phí | Tr.đồng | 1.234 | 1.245 | 100,89% |
| + | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -768 | -1.019 | |
| + | Thuế TNDN | Tr.đồng | | 8 | |
| + | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -768 | -1.027 | |

4. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên 2025, được thể hiện như sau:

a) Công tác xây dựng cơ cấu tổ chức và Nhân sự:

HĐQT đã tổ chức hợp linh hoạt đảm bảo thống nhất và đã có các Nghị quyết lãnh đạo cơ quan Điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2025.

b) Về chiến lược phát triển lâu dài và nhiệm vụ trước mắt của Công ty:

Hội đồng quản trị cùng với Ban giám đốc Công ty vẫn đang nỗ lực tìm kiếm công việc mới nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

Chỉ đạo cơ quan điều hành xây dựng kế hoạch SXKD của công ty năm 2026 trên cơ sở các thị trường truyền thống trong TKV và các thị trường ngoài TKV.

c) Hoạt động điều hành:

Tiếp tục chỉ đạo lãnh đạo điều hành tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục thi công theo hình thức tự thực hiện tại hai dự án Nhân Cơ và Tân Rai theo kết luận của kiểm toán nhà nước để thu hồi vốn.

Mối quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD đảm bảo đúng theo quy định và trên cơ sở năng lực của các Thành viên HĐQT đã tạo điều kiện tốt cho cơ quan Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

d) Hoạt động giám sát:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Hội đồng quản trị đã tiến hành hoạt động giám sát theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của đại hội cổ đông. Trong năm không nhận được kiến nghị nào của Cổ đông và người lao động.

e) Công tác nhân sự của HĐQT

Trong năm 2025, Công ty đã thay đổi Nhân sự HĐQT. Ông Ngô Trí Thịnh thay thế Ông Phạm Tuấn Ngọc theo Quyết định số 2154/QĐ-TKV ngày 03/10/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

C. Tồn tại:

Công tác chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển của Công ty chưa làm được
Chỉ đạo công tác quyết toán các hạng mục tồn đọng chưa được như mong muốn

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Hiện tại Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ để chờ việc.

3.1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2026

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 500 |
| 2 | Chi phí | Tr.đồng | 1.350 |
| - | Giá vốn hàng bán | Tr.đồng | 50 |
| - | Chi phí QLDN | Tr.đồng | 1.300 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -850 |
| 4 | Thuế TNDN | Tr.đồng | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -850 |

3.2. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2026:

Năm 2026 Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ của mình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội và tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội theo quy định của Điều lệ; cụ thể HĐQT xác định phương hướng hoạt động và các giải pháp trong năm 2026 như sau:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chỉ đạo cụ thể hóa triển khai thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
- Chỉ đạo XD phê duyệt và giám sát thực hiện các quy chế quản lý của Công ty.
- Chỉ đạo Công tác nghiệm thu thu hồi vốn và thu xếp vốn khác khi sản xuất có nhu cầu.
- Tiếp tục tổ chức tìm kiếm việc làm, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của TKV đối với công ty liên kết để tham gia đấu thầu các công việc thuê ngoài của Tập đoàn.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của HĐQT theo quy định của điều lệ.

3.3. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc hiện nay.

Đánh giá thực trạng về những tài sản không hiệu quả của Công ty, kế hoạch thanh lý và đầu tư tài sản đáp ứng nhu cầu hiện nay.

Giải quyết những vướng mắc, tồn tại từ Công ty cũ trước giai đoạn cổ phần hóa.

Tình hình thực hiện của TKV về chào bán cổ phần còn lại ra công chúng.

4. Đánh giá chung:

Trong năm 2025 HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, Mọi quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD đảm bảo đúng theo quy định và trên cơ sở năng lực của các Thành viên HĐQT đã tạo điều kiện tốt cho cơ quan Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

Năm 2026, HĐQT cùng Ban điều hành của Công ty sẽ nỗ lực hơn nữa để tiếp tục nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, tập trung chỉ đạo để đẩy nhanh công tác thu hồi vốn các công trình đã thi công hoàn thành, tìm kiếm công việc mới mở rộng thị trường. Thực hiện bảo toàn vốn, đạt kế hoạch lợi nhuận và lo đủ công ăn việc làm cho toàn thể CBCNV trong công ty.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn các quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong những năm vừa qua.

Kính chúc sức khỏe đến các quý vị đại biểu, quý cổ đông của Công ty.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu: VT; Thư ký công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Trí Thịnh

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: Các quý vị cổ đông Công ty

Thực hiện Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát (BKS) tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026, nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường năm 2025.

- Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường niên độ từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025.

- Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như của từng thành viên Ban kiểm soát Công ty trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

I. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.

1. Hoạt động của HĐQT, giám đốc Công ty:

HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, trên cơ sở đó Giám đốc điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Thông qua các tài liệu của HĐQT, ban điều hành Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C; Ban kiểm soát Công ty đánh giá nhận xét cụ thể:

- Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần, trong điều kiện cơ chế quản lý của Nhà nước đẩy mạnh quản lý công tác đầu tư, đấu thầu ngày càng chặt chẽ. Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường từ năm 2020 đến nay bị tác động không nhỏ trong việc tìm kiếm việc làm.

- Giám đốc và tập thể lãnh Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, với tinh thần trách nhiệm cao;

- Trong năm 2025 Công ty không có việc làm nên tất cả CBCNV của Công ty phải nghỉ, chỉ duy trì 1 số người để phối hợp với các Ban Quản lý thuộc TKV làm hồ sơ quyết toán các hợp đồng đã thực hiện từ trước cổ phần hóa.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm | Thực hiện | So sánh với kế hoạch năm |
|-----|----------------------|-------------|--------------|-----------|--------------------------|
| + | Doanh thu | Tr.đồng | 466 | 226 | 48,50% |
| + | Chi phí | Tr.đồng | 1.234 | 1.245 | 100,89% |
| + | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -768 | -1.019 | . |
| + | Thuế TNDN | Tr.đồng | | 8 | |
| + | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -768 | -1.027 | |

II. Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường niên độ từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025.

Ban kiểm soát định kỳ 6 tháng và kết thúc năm đã xem xét và làm việc với Công ty về báo cáo tài chính hàng quý của Công ty; Riêng báo cáo tài chính năm 2025, Ban kiểm soát xem xét trên cơ sở báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C; Kết quả số liệu tài chính tổng hợp đến 31/12/2025 như sau:

Đvt: đồng

| Chỉ tiêu | Mã số | Số đầu năm | Số cuối kỳ |
|--|------------------|-----------------------|-----------------------|
| I. Tài sản ngắn hạn | 100-BCĐKT | 79.237.529.314 | 77.904.142.093 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110-BCĐKT | 25.510.000 | 237.513.563 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120-BCĐKT | | |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130-BCĐKT | 63.473.729.143 | 61.925.147.949 |
| Trong đó: Nợ phải thu khó đòi | | | |
| 4. Hàng tồn kho | 140-BCĐKT | 15.735.697.785 | 15.735.697.785 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 150-BCĐKT | 2.592.386 | 5.782.796 |
| I. Tài sản dài hạn | | | |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | | | |
| 2. Tài sản cố định | 220-BCĐKT | | |
| - Tài sản cố định hữu hình | 221-BCĐKT | | |
| - Nguyên giá | 222-BCĐKT | 107.241.975.420 | 107.241.975.420 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223-BCĐKT | (107.241.975.420) | (107.241.975.420) |
| III. Nợ phải trả | 300-BCĐKT | 21.818.767.108 | 21.511.993.852 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 310-BCĐKT | 21.818.767.108 | 21.511.993.852 |
| Trong đó: | | | |
| - Phải trả người bán ngắn hạn | 311-BCĐKT | 17.123.786.556 | 17.123.786.556 |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322-BCĐKT | 3.954.704.391 | 3.954.704.391 |
| - Nợ khác | | 740.276.161 | 433.502.905 |
| 2. Nợ dài hạn | 330-BCĐKT | | |
| IV. Nguồn vốn chủ sở hữu | 400-BCĐKT | 57.418.762.206 | 56.392.148.241 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411-BCĐKT | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418-BCĐKT | 506.801.386 | 506.801.386 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421-BCĐKT | 6.911.960.820 | 5.885.346.855 |
| 4. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430-BCĐKT | | |
| V. Kết quả kinh doanh | | | Năm 2025 |
| 1. Tổng doanh thu | | | 226.466.011 |
| - Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 10-BCKQKD | | 226.173.744 |
| - Doanh thu hoạt động tài chính | 21-BCKQKD | | 291.926 |
| - Thu nhập khác | 31-BCKQKD | | 341 |
| 2. Tổng chi phí | | | 1.244.989.067 |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | 50-BCKQKD | | (1.018.523.056) |
| 4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN | 60-BCKQKD | | (1.026.613.965) |
| VI. Chỉ tiêu khác | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu | .% | | -1,81% |
| 2. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Lần) | lần | | 0,38 |

Nhận xét:

Năm 2025 Công ty thực hiện Nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu thực hiện 0,38 lần, năm trước hệ số nợ 0,38 lần → Công ty đang ở trong giai đoạn an toàn về nợ khách hàng.

Tỷ số lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu năm 2025 là -1,81%.

Nợ phải thu cuối năm 2025: 61.925 triệu đồng, chủ yếu là nợ phải thu khách hàng.

Các khoản công nợ phải thu, phải trả ước đối chiếu xác định nợ của khách hàng; số liệu báo cáo tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty được đảm bảo, tin cậy. Nguồn vốn được đảm bảo phục vụ kinh doanh và đầu tư; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông.

III. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên năm 2025:

Năm 2025 có sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông; Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công việc của Ban theo chức trách nhiệm vụ trong Điều lệ Công ty quy định.

Căn cứ kế hoạch của BKS, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS;

Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch làm việc theo nội dung thống nhất giữa các thành viên trong Ban;

Các thành viên trong Ban hoạt động mang tính chất kiêm nhiệm; Song mọi thành viên trong Ban đã luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của Cổ đông giao, bám sát hoạt động của Công ty trong năm.

Về chi phí hoạt động của BKS: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 về chi phụ cấp cho Trưởng ban kiểm soát và các thành viên 1 triệu đồng/người/tháng;

Mức trả phụ cấp cho các thành viên BKS phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2025.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất năm 2025 của Công ty; Giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty; hoạt động của BKS, và các thành viên BKS Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường báo cáo, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT.

Trưởng Ban



Đinh Thị Thủy

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026//Tr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**TỜ TRÌNH
V/v Phương án phân phối lợi nhuận 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2025 như sau:

| Nội dung | Số tiền (đồng) |
|--|----------------|
| - Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2025 (theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 24/03/2025) | 6.911.960.820 |
| - Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2025 (theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán) | -1.026.613.965 |
| - Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 | 5.885.346.855 |
| - Cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông 0% (trên vốn 50 tỷ đồng) | |
| - Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2026 | 5.885.346.855 |

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Trí Thịnh

TỜ TRÌNH

***V/v: Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025
và phương án chi trả thù lao năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.

Căn cứ vào Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2025 và phương án chi trả thù lao năm 2026 cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát như sau:

I. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường ngày 24/03/2025 biểu quyết thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Căn cứ mức chi trả thực tế thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát.

Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

| Stt | Chức danh | Số người | Số tháng | Kế hoạch | | Thực hiện | Tỷ lệ |
|-----------|---------------------|----------|----------|-------------------|------------------|------------|---------|
| | | | | Mức thù lao tháng | Tổng mức thù lao | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 12 | 1.000.000 | 12.000.000 | 12.000.000 | 100,00% |
| 2 | Thành viên HĐQT-BKS | 7 | 12 | 1.000.000 | 84.000.000 | 84.000.000 | 100,00% |
| Tổng cộng | | | | | 96.000.000 | 96.000.000 | 100,00% |

II. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026:

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị chi trả mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát như sau:

| Stt | Chức danh | Số người | Số tháng | Mức thù lao tháng | Tổng mức thù lao | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------------|----------|----------|-------------------|-------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 12 | 1.000.000 | 12.000.000 | |
| 2 | Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát | 7 | 12 | 1.000.000 | 84.000.000 | |
| Tổng cộng | | | | | 96.000.000 | |

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS, VP

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Trí Thịnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

Số: 03/2026/Tr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

***V/v: Thông qua báo cáo tài chính 2025; Báo cáo HĐQT năm 2025;
Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

Căn cứ báo cáo của Ban giám đốc Công ty về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Căn cứ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 và kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2026.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Thông qua nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025 & kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026
2. Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
3. Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo được đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HĐQT, BKS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Trí Thịnh

Số: 04/2026/Tr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;

Qua quá trình tìm hiểu và xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ Tài chính chấp thuận các tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết. Ban Kiểm soát lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán độc để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

Tên công ty: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội

Địa chỉ: 40, đường Giảng Võ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Mã số ĐKKD: 0300449815 – 002

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, BKS, VT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đinh Thị Thủy

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

Số: 05/2026/Tr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Hủy tư cách Công ty đại chúng, hủy đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hủy Đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký) công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc hủy tư cách Công ty đại chúng như sau:

1. Thông qua việc Hủy tư cách công ty đại chúng, Hủy đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam(VSDC)

Căn cứ điểm a, Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 quy định: “Công ty đại chúng là Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ.”

Theo thực tế hiện nay, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường như sau:

- Vốn điều lệ đã góp của XLMT là 50.000.000.000 đồng căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400308865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 19/06/2024 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

- Cơ cấu cổ đông của VCE như sau:

+ Cổ đông lớn gồm 2 cổ đông sở hữu 4.921.900 cổ phần chiếm 98,44% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Cổ đông không phải là cổ đông lớn gồm 108 cổ đông sở hữu 78.100 cổ phần chiếm 1,56% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, Căn cứ theo cơ cấu trên, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.

Căn cứ tình hình thực tế như trên và đảm bảo công tác quản lý, điều hành Công ty được chủ động và phù hợp với tình hình thực tế, Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua việc Hủy tư cách công ty đại chúng, Hủy đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam(VSDC)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung công việc cần thiết để hoàn tất việc Hủy tư cách công ty đại chúng, Hủy đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam(VSDC) theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn: bổ sung, chỉnh sửa các nội dung liên quan đến phương án hủy tư cách Công ty đại chúng, Hủy đăng ký niêm yết cổ phiếu và Hủy đăng ký chứng khoán theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước, quyết định thời gian triển khai thực hiện, xây dựng hồ sơ, triển khai các thủ tục với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.

Nơi nhận:

- *Như trên;*

- *Lưu: HDQT, BKS; VP*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Trí Thịnh

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG**

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lập Môi trường (Công ty), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội:

3.1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại hội.

3.2. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản theo mẫu của Công ty cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội;

- Ban tổ chức Đại Hội đã thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý và theo sự sắp xếp của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Để đảm bảo thời gian và hiệu quả cho Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu phải đăng ký nội dung dự định phát biểu vào phiếu câu hỏi, chuyển đến Ban Thư ký Đại hội;

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội được biểu

quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng một phiếu biểu quyết;

- Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại Hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi tới tham dự Đại hội được nhận một Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần mà mình được đại diện theo ủy quyền (nếu có);

- Tại Đại hội, các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại Hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu;

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được Đại hội biểu quyết trước khi cổ đông này đến không bị ảnh hưởng.

3.3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại Hội:

- Cổ đông dự họp phải mang theo các giấy tờ sau:

- + Đối với cổ đông là cá nhân: CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

- + Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và Giấy ủy quyền theo đúng mẫu của Công ty.

- + Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và CMND hoặc Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

- + Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đã ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, người được ủy quyền này phải mang theo: CCCD hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền; Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ) và Giấy ủy quyền.

- Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận một Phiếu biểu quyết.

- Trong thời gian tiến hành Đại Hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự;

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.

4.2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội có tính hiệu lực cao nhất.

4.3. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

4.4. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.5. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham dự Đại hội.

4.6. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- (a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội;
- (b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- (c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

4.7. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại Hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời hạn hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký/Ban thư ký Đại Hội:

5.1. Đoàn thư ký do Ban tổ chức giới thiệu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội, gồm 01 Thư ký và 01 thành viên giúp việc (nếu có)

5.2. Đoàn Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

- (a) Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại Hội vào Biên bản Đại hội;
- (b) Đọc Biên bản Đại Hội và Nghị quyết của Đại Hội trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Công ty;
- (c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

6.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.

6.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham dự Đại Hội, phát Phiếu biểu quyết và các tài liệu liên quan đến Đại hội,

báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại Hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu:

7.1. Chủ tọa Đại hội giới thiệu thành viên Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.

7.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng hợp số Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
- Kiểm phiếu biểu quyết và lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại hội.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội:

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông của Công ty được lập vào ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội:

9.1. Đại hội tiến hành thông qua chương trình Đại Hội.

9.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua.

9.3. Các quyết định của Đại hội về các vấn đề sau đây được coi là thông qua hợp lệ khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

9.4. Quyết định của Đại hội về các vấn đề khác trong chương trình Đại Hội thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận.

CHƯƠNG IV: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành:

10.1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này, thì việc triệu tập họp Đại Hội lần thứ hai sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại Hội lần hai

được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

10.2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên được triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn không đủ điều kiện tiến hành theo khoản 1 Điều này, thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành:

11.1. Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

11.2. Quy chế này có thể sửa đổi lại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT; Thư ký công ty.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Trí Thịnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

Số: 01/2026/BB/ĐHĐCĐ-VCE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

PHẦN I. KHAI MẠC:

1. Thời gian: 9h00' ngày 23/04/2026

2. Địa điểm: tại văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH VIETNAM - Tầng 12, tòa nhà văn phòng Intracom 2, số 33 đường Cầu Diễn, Phường Xuân Phương, TP. Hà Nội.

3. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông sở hữu và đại diện các cổ phần tại Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường theo Thông báo số 01/2026/TB-VCE ngày 27/02/2026 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Hội đồng quản trị (HDQT); Ban kiểm soát (BKS); Ban Giám đốc
- Khách mời của Đại hội

4. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, với tổng số cổ đông tham dự là: 04 cổ đông, tương ứng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 4.927.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,54 % trên tổng số vốn điều lệ. Những người tham dự đại hội với tư cách cổ đông có đủ tiêu chuẩn đại biểu theo quy định, những người đại diện cho cổ đông được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

- Căn cứ luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty có đủ điều kiện tiến hành.

5. Thông qua 03 nội dung:

- Chương trình làm việc của Đại hội
- Dự thảo quy chế đại hội
- Thê lệ biểu quyết đại hội

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 % Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

6. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký:

Đoàn chủ tịch:

- | | | |
|-----------------------|----------------------------|-----------|
| 1. Ông Ngô Trí Thịnh | Chức vụ: Chủ tịch HDQT | - Chủ tọa |
| 2. Ông Phạm Minh Phúc | Chức vụ: Phó chủ tịch HDQT | - Ủy viên |
| 3. Ông Trần Văn Trung | Chức vụ: Giám đốc | - Ủy viên |

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %, Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 % Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Ban Thư ký:

1. Ông Trịnh Quốc Sơn

Chức vụ: Kế toán trưởng

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 % Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Đại hội đã được nghe và xem các Báo cáo sau:

- Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 do Ông Trần Văn Trung Giám đốc công ty trình bày.
- Báo cáo tài chính năm 2025 do Ông Trịnh Quốc Sơn Kế toán trưởng công ty trình bày.
- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động trong năm 2026 do Ông Ngô Trí Thịnh Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của BKS Công ty; Hoạt động của HĐQT, Giám đốc điều hành trong việc quản lý điều hành công ty; Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính năm 2025 do Bà Đinh Thị Thủy – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

II. CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông đã nghe các Tờ trình sau:

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Tờ trình Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch quỹ thù lao năm 2026.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2026.
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính 2025; Báo cáo HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.
- Tờ trình Huỷ tư cách Công ty đại chúng, huỷ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, huỷ Đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

III. THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

IV. BIỂU QUYẾT.

Trên cơ sở các Báo cáo, tờ trình và thảo luận Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung đại hội, để ghi lại kết quả thông qua các nội dung trên, giới thiệu Ban kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu gồm:

- | | | |
|-----------------------|-------------------------|-----------|
| 1. Ông Trịnh Quốc Sơn | Chức vụ: Kế toán trưởng | Tổ trưởng |
| 2. Bà Lê Thị Hiền | Chức vụ: PP.TCKT | Tổ viên |

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu - chiếm tỷ lệ 100%; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 %; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0 % Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026, theo đó:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Ý kiến của Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam:

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm | Thực hiện | So sánh với kế hoạch năm |
|-----|----------------------|-------------|--------------|-----------|--------------------------|
| + | Doanh thu | Tr.đồng | 466 | 226 | 48,50% |
| + | Chi phí | Tr.đồng | 1.234 | 1.245 | 100,89% |
| + | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -768 | -1.019 | |
| + | Thuế TNDN | Tr.đồng | | 8 | |
| + | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -768 | -1.027 | |

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Ý kiến của Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam:

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 500 |
| 2 | Chi phí | Tr.đồng | 1.350 |
| - | Giá vốn hàng bán | Tr.đồng | 50 |
| - | Chi phí QLDN | Tr.đồng | 1.300 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -850 |
| 4 | Thuế TNDN | Tr.đồng | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -850 |

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác kiểm soát tại Công ty năm 2025.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

5. Thông qua Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2025, Kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026.

+ Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025

- Chủ tịch HĐQT: 12.000.000 đồng
- TV HĐQT, BKS: 84.000.000 đồng
- **Tổng cộng: 96.000.000 đồng**

+ Kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026

- Chủ tịch HĐQT: 12.000.000 đồng
- TV HĐQT, BKS: 84.000.000 đồng
- **Tổng cộng: 96.000.000 đồng**

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

6. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

Đại hội cổ đông thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2026 như sau:

- Tên công ty: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội
- Địa chỉ: 40, đường Giảng Võ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
- Mã số ĐKKD: 0300449815 – 002

388
3 T
H A
L A
U C
T. C

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025 như sau:

Ý kiến của Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam:

| Nội dung | Số tiền (đồng) |
|---|----------------|
| - Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2025 (theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 24/03/2025) | 6.911.960.820 |
| - Lợi nhuận sau thuế, phát sinh năm 2025 (theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán) | -1.026.613.965 |
| - Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 | 5.885.346.855 |
| - Cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông 0% (trên vốn 50 tỷ đồng) | |
| - Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2026 | 5.885.346.855 |

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 03 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 3.427.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 69,56 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 01 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 1.500.000 cổ phần - chiếm tỷ lệ 30,44% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

8. Thông qua Tờ trình Huỷ tư cách Công ty đại chúng, huỷ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, huỷ Đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam với nội dung chính sau:

- Giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc Huỷ tư cách công ty đại chúng, huỷ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, huỷ Đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

- Việc Huỷ tư cách Công ty Đại chúng phải cam kết đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Biểu quyết: Số phiếu biểu quyết: 04 phiếu; số phiếu hợp lệ: 04 phiếu; số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần

Số phiếu biểu quyết Đồng ý là 04 phiếu, sở hữu và đại diện sở hữu: 4.927.200 cổ phần - chiếm tỷ lệ 100 % cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Không đồng ý là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết; Số phiếu biểu quyết Ý kiến khác là 0 phiếu - chiếm tỷ lệ 0% cổ phần tham dự và có quyền biểu quyết tại thời điểm biểu quyết.

PHẦN III: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

- Ông Trịnh Quốc Sơn – Thư ký Đại hội đọc Biên bản đại hội
- Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được đọc trước đại hội.
- Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Ông Ngô Trí Thịnh - Chủ tọa Đại hội phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc đại hội.
- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường kết thúc vào hồi 11g30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA

Trịnh Quốc Sơn

Ngô Trí Thịnh



Tài liệu lưu kèm:

- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025
- Báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;
- Các Tờ trình.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG**

Số 01/2026/NQ/ĐHĐCĐ-VCE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Dự thảo

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường số 01/2026/BB/ĐHĐCĐ-VCE ngày 23 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 với một số nội dung chính như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm | Thực hiện | So sánh với kế hoạch năm |
|-----|----------------------|-------------|--------------|-----------|--------------------------|
| + | Doanh thu | Tr.đồng | 466 | 226 | 48,50% |
| + | Chi phí | Tr.đồng | 1.234 | 1.245 | 100,89% |
| + | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -768 | -1.019 | |
| + | Thuế TNDN | Tr.đồng | | 8 | |
| + | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -768 | -1.027 | |

2. Kế hoạch SXKD năm 2026.

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 500 |
| 2 | Chi phí | Tr.đồng | 1.350 |
| - | Giá vốn hàng bán | Tr.đồng | 50 |
| - | Chi phí QLDN | Tr.đồng | 1.300 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | -850 |
| 4 | Thuế TNDN | Tr.đồng | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | -850 |

*** Các nội dung chính của kế hoạch SXKD năm 2026**

Hiện nay, máy móc thiết bị của Công ty đã hết khấu hao và hư hỏng nhiều. Mặt khác, các máy móc thiết bị không cho thuê được vì không phù hợp với điều kiện thi công hiện tại nên gây ra

sự lãng phí về hiệu quả sử dụng thiết bị. Do vậy, Công ty sẽ thực hiện thanh lý các thiết bị không mang lại hiệu quả để thu hồi vốn và giao cho Giám đốc Công ty thực hiện việc thanh lý trên theo đúng qui định của pháp luật.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Điều 5: Thông qua quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026.

- Thù lao HĐQT và BKS năm 2025 là 96.000.000 đồng

- Thù lao HĐQT và BKS năm 2026 dự kiến: 96.000.000 đồng

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội cổ đông thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2026 như sau:

- Tên công ty: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội
- Địa chỉ: 40, đường Giảng Võ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Mã số ĐKKD: 0300449815 – 002

Điều 7: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

| Nội dung | Số tiền (đồng) |
|--|----------------|
| - Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2025 (theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 24/03/2025) | 6.911.960.820 |
| - Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2025 (theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán) | -1.026.613.965 |
| - Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 | 5.885.346.855 |
| - Cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông 0% (trên vốn 50 tỷ đồng) | |
| - Lợi nhuận để lại chuyển sang năm 2026 | 5.885.346.855 |

Điều 8: Thông qua việc Huỷ tư cách Công ty đại chúng, huỷ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, huỷ Đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam với một số nội dung chính như sau:

- Giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc Huỷ tư cách công ty đại chúng, huỷ đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, huỷ Đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

- Việc Huỷ tư cách Công ty Đại chúng phải cam kết đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Điều 9: Ủy quyền cho HĐQT Công ty triển khai các nội dung công việc đã nêu trên.

Điều 10: Nghị quyết có hiệu lực kể từ 11h30' ngày 23/04/2026, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Ngô Trí Thịnh